

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 SÁNG NGÀY 7/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	BÙI VĂN SUNG	男	2004/10/31
2	LUÔNG THỊ NGỌC ÁNH	女	2005/10/01
3	ĐẶNG THẾ HẢI	男	2004/12/23
4	HOÀNG LÝ HẢI	男	2006/10/13
5	ĐÀO THỊ KIM NGÂN	女	2006/08/12
6	NGUYỄN KHẮC LONG	男	2006/01/23
7	TRƯƠNG TÙNG DƯƠNG	男	2005/07/06
8	ĐÀM HOÀNG VŨ	男	2007/08/27
9	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	男	2007/09/01
10	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	女	2007/05/05
11	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	女	2007/03/09
12	VŨ THỊ ÁNH NGUYỆT	女	2007/05/27
13	BAN THẾ ĐAN	男	2007/12/05
14	TRẦN NAM TRƯỜNG	男	2007/07/22
15	VÕ MINH DƯƠNG	男	2005/05/20
16	NGUYỄN MINH PHÚ	男	2006/08/11
17	ĐẶNG DUY NAM	男	2005/05/19
18	NGUYỄN PHÙNG MẠNH	男	2004/11/09
19	LUÔNG VĂN NAM	男	2007/02/10
20	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	女	2007/06/26
21	DƯƠNG NHƯ QUẢNG	男	2007/12/14
22	TRẦN THỊ HOÀI LINH	女	2007/04/09
23	CHÚNG THỊ KIM OANH	女	2007/09/06
24	TỔNG THỊ HẠNH	女	2007/05/23
25	VŨ MINH HẠNH	女	2007/12/25
26	NGUYỄN THỊ THẢO CHI	女	2007/12/02
27	NGUYỄN VĂN TOÀN	男	2007/10/25
28	TỪ MINH QUÂN	男	2007/09/05
29	PHẠM LÊ QUYÊN	女	2007/04/29